

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 206 - Sự thương khó của Đức Chúa Jê-sus Christ

Phần 16-B : Khi Đức Chúa Jê-sus trút linh hồn trên thập tự giá.

Ma-thi-ơ 27:45-54: Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín, khắp cả xứ đều tối tăm mù mịt. Ước chừng giờ thứ chín, Đức Chúa Jê-sus kêu tiếng lớn lên rằng: Ê-li, Ê-li, lam-ma sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi? Có mấy người đứng đó, nghe kêu, thì nói rằng: Nó kêu Ê-li. Liền có một người trong bọn họ chạy lấy một miếng bông đá, và thấm đầy dấm, để trên đầu cây sậy mà đưa cho Ngài uống. Nhưng kẻ khác thì lại nói rằng: Hãy để vậy, coi thử có Ê-li đến giải cứu nó chẳng. Đức Chúa Jê-sus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, mồ mả mở ra, và nhiều thân của các thánh qua đời được sống lại. Sau khi Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, các thánh đó ra khỏi mồ mả, đi vào thành thánh, và hiện ra cho nhiều người thấy. Thầy đội và những lính cùng với người canh giữ Đức Chúa Jê-sus, thấy đất rung động và những điều xảy đến, thì sợ hãi lắm, mà nói rằng: Thật người nầy là Con Đức Chúa Trời.

Mác 15:33-39: Đến giờ thứ sáu, khắp đất đều tối tăm mù mịt cho tới giờ thứ chín. Đến giờ thứ chín, Đức Chúa Jê-sus kêu lớn tiếng rằng: Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi? Có mấy người đứng đó nghe vậy, thì nói rằng: Coi kìa, hẩn kêu Ê-li. Có một người trong bọn họ chạy lấy bông đá thấm đầy giấm, để trên đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống, mà nói rằng: Hãy để, chúng ta coi thử Ê-li có đến đem hẩn xuống chẳng! Nhưng Đức Chúa Jê-sus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn. Màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới. Thầy đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh hồn như vậy, thì nói rằng: Người nầy quả thật là Con Đức Chúa Trời.

Lu-ca 23:44-49: Khi đó, ước giờ thứ sáu, khắp xứ đều tối tăm cho đến giờ thứ chín. Mặt trời trở nên tối, và màn trong đền thờ xé chính giữa ra làm hai. Đức Chúa Jê-sus bèn kêu lớn rằng: Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi. Thầy đội thấy sự đã xảy ra, ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Thật người nầy là người công bình. Cả dân chúng đi xem, thấy nông nổi làm vậy, đấm ngực mà trở về. Song những kẻ quen biết Đức Chúa Jê-sus và các người đàn bà theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng đàng xa mà ngó.

Giăng 19:28-37: Sau đó, Đức Chúa Jê-sus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào cây gậy và đưa đến miệng Ngài. Khi Đức Chúa Jê-sus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn. Vì bấy giờ là ngày sắm sửa về ngày Sa-bát, mà Sa-bát nầy là rất trọng thể, nên dân Giu-đa ngại rằng những thân còn treo lại trên thập tự giá trong ngày Sa-bát chẳng, bèn xin Phi-lát cho đánh gãy ống chân những người đó và cất xuống. Vậy, quân lính lại, đánh gãy ống chân người thứ nhất, rồi đến người kia, tức là kẻ cùng bị đóng đinh với Ngài. Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jê-sus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gãy ống chân Ngài; nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra. Kẻ đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy), hầu cho các người cũng tin. Vì điều đó xảy ra, cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh nầy: Chẳng một cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy. Lại có lời Kinh Thánh nầy nữa: Chúng sẽ ngó thấy người mà mình đã đâm.

Chúng ta đang suy gẫm ý nghĩa mẫu nhiệm về sự thương khó của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì sự thương khó mà Đức Chúa Jê-sus Christ phải chịu cả về thân thể xác thịt và linh hồn của Ngài chính là giá cứu chuộc trọn vẹn loài người cho Đức Chúa Trời. Mặc dù giá cứu chuộc đó đã được hoàn thành trọn vẹn nhưng không phải hết thấy những người tin rằng sự thương khó mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phải chịu đó chính là giá cứu chuộc cho cả thân thể xác thịt và linh hồn loài người cho Đức Chúa Trời thì người ta sẽ nhận được cứu chuộc đó cho mình, mà chỉ có những người nào tin đúng theo lẽ thật và thực hành đức tin của mình theo lẽ thật, thì những người đó mới nhận được giá cứu chuộc đó cho mình mà thôi.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, mặc dù Đức Giê-hô-va đã phán rất rõ về giá trị của việc Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên cùng trách nhiệm của mỗi người Y-sơ-ra-ên phải thực hành đức tin của mình đối với Luật pháp đó, thì người ta mới nhận được sự sống như Đức Giê-hô-va đã phán:

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va

Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Trong hết thấy những người Y-sơ-ra-ên đã theo Môi-se và A-rôn ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đến được nơi đồng vắng Si-nai, được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va từ trên trời cao phán xuống, thì đều đã ngã chết nơi đồng vắng, ngoại trừ Giô-suê và Ca-lép cùng với gia đình của họ và những người được sanh ra nơi đồng vắng là được sống mà thôi. Những người đã ngã chết đó vì họ đã không tin các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng các lời mà Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Môi-se mà dạy lại cho họ.

Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là tốt lành, trọn vẹn và là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, nhưng hết thấy những người nào muốn nhận được quyền phép của Tin-Lành đó thì phải hiểu đúng ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và người ta phải thực hành đức tin của mình theo như Lời Đức Chúa Trời đã phán, thì người ấy mới hưởng được giá trị thật của Lời Đức Chúa Trời. Cũng một nguyên tắc đó, để thân thể và linh hồn của người tin Chúa được hưởng sự cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì người ấy phải thực hành đức tin của mình theo lẽ thật chứ không phải chỉ nói rằng tôi tin mà nhận được giá cứu chuộc đó.

Khi Đức Chúa Jê-sus đang thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã mang trong lòng mình sự thương khó, không phải do người ta làm Ngài bị tổn thương, mà là tình yêu thương của Đức Chúa Cha ở trong Ngài giục lòng Ngài nôn nóng cho sự cứu chuộc được sớm hoàn thành.

Lu-ca 12:49-53: Ta đã đến quăng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi, ta còn ước ao chi nữa! Có một phép báp-tem mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành! Các người tưởng ta đến đem sự bình an cho thế gian sao? Ta nói cùng các người, không, nhưng tha đem sự phân rẽ. Vì từ nay về sau, nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân ly nhau, ba người nghịch cùng hai, hai người nghịch cùng ba; cha nghịch cùng con trai, con trai nghịch cùng cha; mẹ nghịch cùng con gái, con gái nghịch cùng mẹ; bà gia nghịch cùng cháu, cháu nghịch cùng bà gia.

Người ta sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy Chúa Jê-sus quăng lửa xuống đất, vì lửa mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đó sự ghen tương của Đức Chúa Trời đã được đặt vào trong lòng của những người mà Đức Chúa Trời đã chọn từ trước khi sáng thế để làm môn đồ cho Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ và sự ghen tương đó chính là Lễ thật mâu nhiệm mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã tỏ ra cho các môn đồ của Ngài, dù khi đó, Đức Chúa Jê-sus chưa bị người ta bắt và đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

Đức Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài về điều mà Ngài muốn nói với họ, nhưng vì họ chưa có thể hiểu được những sự đó nên Ngài sẽ để những sự đó lại cho đến khi Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật sẽ đến trong Danh Ngài để phán dạy và dắt dẫn họ vào trong các Lễ thật đó, nghĩa là các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus sẽ phải chờ cho đến khi họ đã nhận được giá chuộc những sự đó cho mình.

Giăng 16:12-15: Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy.

Đức Chúa Jê-sus Christ là Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng tạo nên loài người chúng ta theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Ngài biết rõ giá trị của Lời Đức Chúa Trời và Ngài cũng biết rõ lý do nào khiến cho người ta không có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà nếu người ta không hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời thì người ta sẽ không thể nào hưởng được quyền phép Lời Đức Chúa Trời.

Tội lỗi của A-đam đã khiến cho sự rửa sả giáng trên trái đất này cùng muôn vật trên đất này, kể cả thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người cũng như muôn vật. Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét A-đam, Ê-va và con răn cho đến ngày nay, muôn vật đều mong mỗi con cái Đức Chúa Trời được thể hiện ra để được giải cứu khỏi sự hư không và đó chính là điều mà Đức Chúa Jê-sus đã đau đớn cho đến khi Ngài hoàn thành giá cứu chuộc loài người và muôn vật.

Rô-ma 8:19-23: Thật thế, muôn vật ước ao nóng nãy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặt dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở

trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.

Phép báp-tem mà Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng Ngài sẽ phải chịu và chính Ngài đã mong cho phép báp-tem đó được sớm hoàn thành để loài người nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của thân thể và của linh hồn mình và phép báp tem đó chính là sự Đức Chúa Jê-sus Christ phải chịu chết trên thập tự giá.

Khi Đức Chúa Jê-sus trút linh hồn, một số điều kỳ lạ đã xảy ra, đó là: **Đức Chúa Jê-sus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, mồ mả mở ra, và nhiều thầy của các thánh qua đời được sống lại.**

Cái màn trong đền thờ đó là gì và tại sao cái màn đó lại bị xé ra làm hai từ trên chí dưới như vậy?

Đức Chúa Jê-sus đã phán: “Các người dò xem Kinh Thánh, vì tường bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.” (Giăng 5:39)

Chúng ta hãy cùng trở lại thời điểm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Môi-se dựng đền tạm tại nơi đồng vắng Si-nai vào năm 1445 B.C. để nhận biết ý nghĩa và giá trị của bức màn trong đền thờ.

Xuất Ê-díp-tô ký 26:31-37: Người hãy làm một bức màn bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, có thêu những hình chên-ru-bin cực xảo; rồi xử màn đó trên bốn trụ bằng cây si-tim, bọc vàng, dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc; các móc trụ đều bằng vàng. Người sẽ treo màn đó vào móc dưới bức bong, rồi ở phía trong màn để hòm bảng chứng; màn nầy dùng phân biệt cho các người nơi thánh và nơi chí thánh. Đoạn, hãy để cái nắp thi ân trên hòm bảng chứng, đặt trong nơi chí thánh. Bên ngoài bức màn về phía bắc đền tạm thì để cái bàn; còn cây chân đèn thì để về phía nam đối ngang cái bàn. Về cửa Trại người hãy làm một bức màn (*veil*^{H6532}) bằng chỉ tím (*purple*^{H713}), đỏ điều (*blue*^{H8504}), đỏ sẫm (*scarlet*^{H8144-H8438}), vải gai đậu mịn (*fine twined*^{H7806} *linen*^{H8336}), có thêu cực xảo; rồi làm cho bức màn nầy năm cái trụ bằng cây si-tim, bọc vàng; đinh nó cũng bằng vàng, và đúc năm lỗ trụ bằng đồng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 31 như sau: ³¹ And thou shalt make^{H6213} a veil^{H6532} of blue^{H8504}, and purple^{H713}, and scarlet^{H8144-H8438}, and fine twined^{H7806} linen^{H8336} of cunning^{H2803} work^{H4639}: with cherubims^{H3742} shall it be made^{H6213}:

Cái màn này được dệt bằng vải gai đậu mịn (*nguyên văn là vải Line - fine twined*^{H7806} *linen*^{H8336}) xen lẫn với các sợi chỉ màu, như *xanh da trời, đỏ tươi* và màu *tím*. Về ý nghĩa của vị trí thì cái màn này giống như một bức tường ngăn giữa nơi thánh và nơi chí thánh của đền tạm vậy.

Trong Giao-ước Cũ, trước khi chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm được lập nên, thì Môi-se là người đầu tiên và duy nhất được phép vào nơi chí thánh này và tại giữa hai chên-ru-bin ở trước Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va, Môi-se đã được nghe tiếng Đức Giê-hô-va phán trực tiếp các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô ký 25:17-22: Người cũng hãy làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. Lại làm hai tượng chên-ru-bin bằng vàng giát mỏng, để hai đầu nắp thi ân, ló ra ngoài, một tượng ở đầu nầy và một tượng ở đầu kia. Hai chên-ru-bin sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân. Người hãy để nắp thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bảng chứng mà ta sẽ ban cho. Ta sẽ gặp người tại đó, và ở trên nắp thi ân, giữa hai tượng chên-ru-bin, trên hòm bảng chứng, ta sẽ truyền cho người các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên.

Dân số ký 7:89: Khi Môi-se vào hội mạc dâng hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va, thì người nghe Tiếng nói cùng mình từ trên nắp thi ân để trên hòm bảng chứng, ở giữa hai chên-ru-bin, người hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va vậy.

Bây giờ chúng ta cùng nhau suy gẫm sự mâu nhiệm của bức màn đặc biệt này.

Vật liệu được sử dụng để làm chiếc màn này là vải **Line (lanh)**, nhưng bản tiếng Việt dịch là vải **gai đậu mịn**! Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **vải gai**, đó là chữ 𐤒𐤔 - shesh, số 8336 ra từ chữ 𐤔𐤕𐤕 - shayish, số 7893 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để phiếu cho trắng, để tẩy cho trắng*;

Loại vải Line này là sản phẩm chỉ có tại xứ Ê-díp-tô mà thôi, sợi Line (*lanh*) này rất bền, chịu được nóng, lạnh, khô và ẩm trong sa mạc và đặc biệt là sự phản chiếu ánh sáng của sợi Line giúp cho vải không bị ánh sáng của mặt trời đốt cháy và bởi đặc tính phản chiếu ánh sáng nên người ta có thể nhìn thấy hành lang của đền tạm từ rất xa bởi các bố vi của hành lang đền tạm cũng được làm bằng loại vải Line này.

Cái màn nơi đền tạm cùng sáu mươi bố vi của hành lang đền tạm đều là bóng về cuốn sách Luật pháp mà

Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và ngày nay chúng ta gọi cuốn sách luật pháp đó là Kinh-Thánh.

Lời Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh có quyền phép khiến cho những người thuộc về Đức Giê-hô-va được nên thánh và đó là ý nghĩa gốc của chữ Line, có nghĩa là *để phiếu cho trắng, để tẩy cho trắng*.

Trước khi chịu thập tự giá, Đức Chúa Jê-sus đã cầu xin Đức Chúa Cha lấy Lễ thật để khiến cho những người mà Đức Chúa Cha sẽ giao phó cho Ngài được nên thánh.

Giăng 17:17: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật.

Cái màn cũng như các bố vi của đền tạm được dệt nên bằng bốn loại sợi, đó là sợi Line - *fine twined*^{H7806} *linen*^{H8336}, là bóng về Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời và cũng là biểu tượng của sách Mác, làm chứng về Đức Chúa Jê-sus là một người trọn vẹn.

Màu **Tím - purple**^{H713}: biểu tượng của sách Ma-thi-ơ làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ là Vua Công Bình và yêu thương; (*màu đỏ là biểu tượng của sự công bình và màu xanh da trời là biểu tượng của tình yêu thương, hai màu này hợp lại thành màu tím*).

Màu **Xanh da trời - blue**^{H8504}, biểu tượng của sách Giăng, làm chứng về Đức Chúa Jê-sus là Con Đức Chúa Trời và là tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho loài người;

Màu **Đỏ tươi- scarlet**^{H8144-H8438} màu của huyết và là biểu tượng của sách Lu-ca, làm chứng về Đức Chúa Jê-sus là Đấng đã phó sự sống mình để cứu chuộc nhiều người (Lu-ca 22).

Trong Giao-ước Cũ, Đức Giê-hô-va đã chỉ định Môi-se thay mặt Ngài để dạy Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên và thông qua Môi-se mà Đức Giê-hô-va phán bảo các mạng lệnh về dân Y-sơ-ra-ên. Vào thời điểm này, dân Y-sơ-ra-ên chưa nhận biết Luật pháp của Đức Giê-hô-va, mà họ phải qua chức vụ của Môi-se mà được biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình.

Trong ý nghĩa thuộc thể, Môi-se là người dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô để đem họ vào xứ đơm sữa và mật. Trong ý nghĩa thuộc linh, Môi-se là hình bóng về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng đến thế gian này để đem loài người trở về thiên đàng với Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép.

Ê-phê-sô 4:8-10: Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự.

Để có thể nhận lãnh được các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va phán bảo cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Môi-se phải nhờ huyết của con sinh tể để chuộc tội chính mình và tội của dân sự rồi người mới được vào nơi chí thánh để nhận lãnh các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, còn dân Y-sơ-ra-ên thì phải ở bên ngoài đền tạm.

Khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán bảo dân Y-sơ-ra-ên về trách nhiệm của họ là phải nhờ cậy luật pháp của Đức Chúa Trời mà được sự sống và được nên một dân thánh cùng một nước thầy tế lễ cho Ngài và vào thời điểm đó, ngoài Môi-se ra, không ai có được tiêu chuẩn đó, nhưng dân Y-sơ-ra-ên phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va để nhờ quyền phép của luật pháp đó mà họ sẽ được nên như ý Đức Giê-hô-va đã định.

Theo tiêu chuẩn của sự sống lại và sự sống đời đời thì tuyển dân của Đức Chúa Trời phải nhờ sự làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va cùng sự nghe theo tiếng phán của Ngài, hầu cho tâm linh của người ta được sự sáng thật của Đức Giê-hô-va chiếu vào cho mà được sự sống lại và ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh của họ sẽ được thấp sáng lại mà người ta nhận biết Lời Đức Chúa Trời. Như vậy, chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho tâm linh của người ta được sự sống lại và sự sống đời đời.

Tội lỗi của A-đam đã khiến cho tâm linh của loài người (dòng dõi ra từ A-đam) bị thiếu hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nên ngay cả khi Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật pháp của Ngài (luật pháp đó là con đường dẫn dắt họ ra khỏi nơi tối tăm để đem họ tới nơi sáng láng của Đức Chúa Trời) để dân Y-sơ-ra-ên trong khi họ vâng giữ và làm theo luật pháp đó thì họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời, thì dân Y-sơ-ra-ên cũng đã không làm theo được như ý muốn của Đức Giê-hô-va và chính Môi-se cũng đã vì sự vô tín và cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên mà khiến người phải chết, không vào được xứ Ca-na-an.

Lời Đức Giê-hô-va phán xét tội lỗi của A-đam đã trở thành một bức tường ngăn cách giữa tâm linh và tâm trí của loài người, nghĩa là giữa người bề trong và người bề ngoài của loài người đã không thể hiệp

làm một để hầu việc Đức Chúa Trời như loài người đáng phải làm, vì A-đam (*người bề trong*) đã nghe theo lời vợ (*Ê-va bởi thịt và xương của A-đam mà được dựng nên*) mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, nên đất bị rửa sả, còn A-đam thì bị mất quyền quản trị xác thịt mình và chính A-đam cũng không có thể giải cứu chính mình ra khỏi sự chết, bởi người đã bỏ từ Lời của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Thân thể xác thịt của loài người vốn bởi bụi đất mà ra, vì thế cho nên theo sự phán xét công bình của Đức Giê-hô-va đối với tội lỗi của A-đam thì muôn vật mà Đức Giê-hô-va đã giao cho A-đam quản trị đó đã vì tội lỗi của A-đam mà bị rửa sả, nghĩa là đất cùng muôn vật sống trên đất trong đó có thân thể xác thịt của loài người đều bị sự rửa sả cai trị. Tội lỗi của A-đam là nguyên nhân khiến giữa tâm linh của loài người với tâm trí của thân thể xác thịt loài người bị ngăn cách bởi một bức tường, đó là sự phán xét của Đức Giê-hô-va.

Thân thể xác thịt của loài người vì đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nên xác thịt của loài người sử dụng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đó trong cuộc sống hằng ngày mà không phục sự cai trị của tâm linh nữa, trong khi đó tâm linh của loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và như vậy, kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen thì loài người phải lưu lạc trên đất và phải vất vả lao khổ để bảo tồn sự sống của xác thịt mình.

Chính vì sự ngăn cách này mà tâm trí của loài người xác thịt không thể hiểu được ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời và đó là lý do mà Đức Giê-hô-va đã chọn và lập Môi-se và qua Môi-se mà Ngài lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và chức vụ thầy tế lễ đó phải nhờ huyết của con sinh tế để chuộc tội lỗi mình rồi thì họ mới có thể được nhận lãnh các mạng lệnh từ Đức Giê-hô-va. Thông qua chức vụ thầy tế lễ mà dân Y-sơ-ra-ên mới có thể nhận biết được luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên nếu chức vụ thầy tế lễ bị ngăn trở bởi sự vi phạm luật pháp thì tuyển dân của Đức Chúa Trời cũng sẽ vì cơ tội lỗi đó mà họ sẽ bị rửa sả bởi luật pháp.

Đức Chúa Jê-sus đã thấu hiểu những sự đó, nên Ngài đã vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Cha mà đến thế gian này để làm giá cứu chuộc loài người cho Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus biết rằng, một ngày loài người chưa có giá cứu chuộc sự sống mình, thì sẽ có rất nhiều người phải hư mất đời đời bởi tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy và nếu như không có giá cứu chuộc tâm linh loài người ra khỏi sự chết và thân thể xác thịt của loài người ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, thì loài người sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, dù Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người để loài người sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Ngài mà được sự sống lại và sự sống đời đời.

Tự bức màn treo tại giữa nơi thánh và nơi chí thánh của đền thờ không thể ngăn được âm thanh hay là hành động của con người vào hay ra nơi đó, thế nhưng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va khi đã phán ra, dù vô hình, nhưng có quyền phép ngăn trở tất cả mọi sự vi phạm của người ta trước những sự ban cho của Ngài, vì thế cho nên mỗi lần Môi-se muốn vào nơi chí thánh, thì người phải nhờ huyết của con sinh tế để chuộc tội lỗi mình và tội lỗi của dân sự thì người mới được vào nơi chí thánh để gặp Đức Giê-hô-va mà không chết.

Tại trên thập tự giá, Đức Chúa Jê-sus đã phó sự sống mình để làm giá cứu chuộc trọn vẹn cho thân thể xác thịt và cho tâm linh của hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, thế nhưng không phải hết thảy những người muốn nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ thì họ sẽ nhận được giá cứu chuộc đó cách trọn vẹn cho mình, vì giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ không tự động đến với người ta cách trọn vẹn, vì theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì bởi sự hiểu biết về giá cứu chuộc của người ta đến mức độ nào, thì người ta sẽ nhận lãnh sự cứu chuộc cho mình ở mức độ đó, thậm chí người ta không nhận được sự cứu chuộc như đáng phải được, bởi vì sự thiếu hiểu biết của người đó đối với sự cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Rô-ma 8:19-24: Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cơ Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay;

không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi?

Hội-Thánh tại thành Rô-ma đã nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, nhưng họ vẫn trông đợi sự cứu chuộc thân thể xác thịt họ ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, trong khi giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ đã được hoàn thành trọn vẹn cho cả tâm linh và thân thể của người tin Chúa. Đức Thánh-Linh đã dùng sứ đồ Phao-lô gửi thư cho Hội-Thánh tại thành Rô-ma để nhắc cho họ biết phải dùng đức tin để tiếp nhận giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ cho thân thể họ, như họ đã tiếp nhận sự cứu chuộc tâm linh mình vậy.

Khi Đức Chúa Jê-sus trút linh hồn, nghĩa là Chúa Jê-sus đã phó thác sự sống mình làm giá cứu chuộc loài người cho Đức Chúa Trời và giá cứu chuộc đó đã được trình dâng lên Đức Chúa Trời là quan án công bình cách trọn vẹn, đầy đủ và theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì kể từ khi giá chuộc đã được thanh toán, thì muôn vật đã có giá cứu chuộc mình thì sẽ được tự do.

Hê-bơ-rơ 9:22-28: Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Trước khi chịu thập tự giá, Đức Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài cùng những người đến nghe Ngài giảng, rằng: “**Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.**” (Giăng 6:40)

Đức Chúa Jê-sus biết rằng, sẽ có rất nhiều người không biết sử dụng đức tin của mình để tiếp nhận giá cứu chuộc của Ngài cho sự sống mình và vì cơ các giáo sư giả và tiên tri giả sẽ đến dỗ dành nhiều người và bởi sự giảng dạy sai lầm của bọn người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ khiến cho nhiều người tin Chúa bị trật phần ân điển, không nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ, nên Ngài đã phán dạy người ta phải nhìn vào Lời của Ngài được chép trong Kinh-Thánh và người ta phải lấy đức tin mà tiếp nhận giá cứu chuộc của Ngài trong sự hiểu biết, thì người đó mới nhận được giá cứu chuộc của Ngài.

Khi Đức Chúa Jê-sus trút linh hồn, thì ngay lập tức từ trên trời cao, Đức Chúa Trời thi hành sự phán xét công bình cho loài người: **Đức Chúa Jê-sus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, mồ mả mở ra, và nhiều thầy của các thánh qua đời được sống lại.**

Bức màn che giữa nơi thánh và nơi chí thánh liền bị xé ra làm hai từ trên chí dưới ngay khi Đức Chúa Jê-sus vừa trút linh hồn và công việc đó không phải bởi tay người ta làm ra, nhưng chính Đức Chúa Trời đã khiến điều này xảy ra và đó là bằng chứng về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã được ban cho loài người hết thảy và sự phán xét của Đức Giê-hô-va đối với A-đam, nghĩa là với tâm linh loài người ngay lập tức được tháo bỏ, con đường dẫn từ nơi thánh vào nơi chí thánh đã được khai thông và hết thảy những người nào tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình thì người ấy sẽ không còn phải nhờ huyết của con sinh tế để chuộc tội lỗi mình như trong Giao-ước Cũ nữa, vì người ấy đã được Đức Chúa Jê-sus Christ chuộc lại cho Đức Chúa Trời bằng huyết của chính Ngài. Kể từ giây phút đó, Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ ban cho tâm linh của người ấy một cơ hội được trở nên con cái Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép.

Giăng 1:12-13: Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc

bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ trên thập tự giá không chỉ là giá cứu chuộc linh hồn loài người ra khỏi sự chết đời đời, mà bao gồm tất cả mọi sự liên quan đến loài người, từ thân thể đến tâm hồn, tâm linh cùng tất cả mọi tiêu chuẩn thuộc về thân phận của loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng những sự đó sẽ không tự động đến với những người tin Chúa, mà tự mỗi người tin Chúa phải hành động theo sự thông biết mọi sự thuộc về mình như Kinh-Thánh đã chép.

Thi-Thiên 40:1-10: *Tôi nhịn nhục (kiên nhẫn, bền lòng) trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. Ngài cũng đem tôi lên khỏi hầm gồm ghê, khỏi vũng bùn lầy; Ngài đặt chân tôi trên hòn đá, và làm cho bước tôi vững bền. Ngài để nơi miệng tôi một bài hát mới, tức là sự ngợi khen Đức Chúa Trời chúng tôi. Lắm người sẽ thấy điều đó, bất sợ, và nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va. Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sỏ tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nầy tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi. Trong hội lớn tôi đã truyền tin vui về sự công bình; Kìa, tôi chẳng có ngậm miệng lại, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài biết điều đó. Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa ở nơi lòng tôi; Tôi đã truyền ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Chúa; Tôi nào có giấu hội lớn sự nhân từ và sự chân thật (Lễ thật) của Chúa.*

Bức màn treo giữa nơi thánh và nơi chí thánh của đền thờ của Đức Chúa Trời là một vật quan trọng nhất liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của loài người, vì trong ý nghĩa thuộc linh, bức màn đó như một bức tường vô hình nhưng không có một thế lực nào có thể phá huỷ được nó, vì được làm bằng Lời của Đức Giê-hô-va (khi Ngài phán xét A-đam).

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là thánh và công bình, Ngài không tây vị ai bao giờ, nhưng Ngài là Đấng hằng thương xót, nên Ngài đã tỏ cho Môi-se biết Danh của Ngài:

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7: *Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.*

Khi ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán dạy dân Y-sơ-ra-ên phải có lòng thương xót đồng loại, vì Ngài là Đấng hằng thương xót, nên để loài người có thể tiếp nhận được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định sẽ bỏ qua tội lỗi của loài người và Ngài sẽ ban cho loài người một cơ hội để nhờ đó mà loài người có thể đến gần Ngài mà nhận được sự cứu rỗi của Ngài. Để một người được giải phóng khỏi mọi tội lỗi mình, thì người đó phải có giá chuộc tội lỗi mình, là điều mà tự loài người không thể làm được, nhưng vì sự thương xót của Đức Giê-hô-va là rất lớn nên Ngài đã quyết định ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ làm chiên con không tỳ vết để làm giá cứu chuộc loài người và những người muốn trở lại làm con cái của Đức Chúa Trời thì những người ấy phải nhận biết sự ban cho của Đức Chúa Trời mà tin nhận Con một của Đức Chúa Trời làm Chúa của sự sống mình, thì tội lỗi của người ấy sẽ được bôi xóa và kể từ giây phút đó, sự sống của người ấy là thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Đức Chúa Trời, Đấng đã cứu chuộc người ấy cho Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy chú ý vào lời phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với A-đam.

Sáng thế ký 3:17-19: *Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.*

Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn đến muôn đời, vì thế cho nên ngay cả khi chúng ta đang sống trong thời kỳ cuối cùng này trong thời đại của Giao-ước Mới, thì Lời của Đức Chúa Trời

cũng không hề thay đổi đối với tâm linh của loài người.

Khi một người đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì tâm linh của người đó sẽ được hưởng quyền hợp pháp để được trở nên con cái Đức Chúa Trời (Giăng 1:12-13). Nhưng, cũng như đối với A-đam trước nhất vậy, tâm linh của người tin Chúa phải quản trị xác thịt mình, mà thân thể xác thịt của loài người được gọi là giống cái, còn tâm linh là giống đực và như vậy, nếu tâm linh của người tin Chúa chiều theo xác thịt mình mà vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì hậu quả của điều đó cũng giống như A-đam trước nhất đã bỏ Lời Đức Chúa Trời mà nghe theo vợ mình, là Ê-va vậy.

Hê-bơ-rơ 6:4-8: **Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã nếm sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, nếm đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỷ nhục tỏ tường. Và, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gốc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.**

Khi Đức Chúa Trời quyết định ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, thì điều đó có nghĩa là: Luật pháp của Đức Chúa Trời không phải là dành cho tất cả loài người trên đất này, nhưng là hết thảy những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình, thì trước hết người ấy phải nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời cho linh hồn mình, như dân Y-sơ-ra-ên đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời cứu chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ vậy. Vì Đức Giê-hô-va chỉ ban luật pháp của Ngài cho một dân đã được chuộc ra khỏi nhà nô-lệ mà chính Đức Giê-hô-va đã dùng quyền phép của Ngài để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên và dùng Môi-se để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

Trong Giao-ước Mới của Đức Chúa Jêsu Christ, hết thảy những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống mình, cả thân thể xác thịt và tâm linh, thì người đó phải trước hết tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời như tiếp nhận một con đường để người ấy sẽ nhờ con đường đó mà đến được với Đấng Christ.

Phần nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận về việc cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Chúa của cuộc đời mình như là một điều kiện duy nhất giúp cho người ta nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsu Christ vậy!

Kinh-Thánh không chép như vậy, nhưng chép là:

Giăng 1:12-13: **Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.**

Chữ Ngài được chép trong câu 12 trên, là nói về **Lời Đức Chúa Trời** mà Danh Jêsu có nghĩa là: **Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc**.

Đức Chúa Trời đã phán Lời của Ngài ra để tỏ cho loài người biết Ngài là Đấng tạo nên muôn vật và trong muôn vật đó có loài người, được tạo nên bằng hơi thở và được nên tạo theo ảnh tượng của Ngài. Đức Chúa Trời muốn loài người nhận biết rằng, Lời của Ngài là quyền phép để tạo nên muôn vật, nâng đỡ muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và cai trị muôn vật.

Tội lỗi của A-đam đã khiến cho loài người phải chết, nhưng đối với dòng dõi ra từ A-đam thì Đức Chúa Trời đã ban cho họ một con đường, đó là Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dòng dõi đó và tâm linh loài người ra từ A-đam đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời và như vậy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để cứu chuộc loài người lại cho Ngài, vì thế cho nên Lời Đức Chúa Trời (còn được gọi là Con một Đức Chúa Trời) được mang Danh là Jêsu (là tiếng Hy-lạp, ra từ chữ Giê-hô-sua trong tiếng Hê-bơ-rơ) có nghĩa là: **Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc**.

Hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống mình, thì khi người ấy cầu nguyện xin tiếp nhận Đức Chúa Jêsu Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, thì Đức Chúa Jêsu Christ đã nghe lời cầu nguyện đó và Ngài ban cho người đó quyền hợp pháp để trở nên con cái của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ấy được tự do đến với Hội-Thánh thật của Ngài ở trên đất này để học và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Chính người đó phải chứng minh sự tin của mình ở trước mặt Đức Chúa Jêsu Christ chứ không phải lời cầu nguyện của người đó chứng minh rằng người đó tin Chúa.

Đức Chúa Jêsu đã kêu gọi hết thảy những người nào nhận biết linh hồn mình không được an nghỉ và muốn được hưởng sự cứu chuộc của Ngài, thì những người đó phải đến với luật pháp của Đức Chúa Trời để học, làm

theo luật pháp của Đức Chúa Trời như chính Đức Chúa Jêsus đã vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời vậy. Vì điều chi Đức Giê-hô-va đã ban cho và đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, thì ngày nay, loài người trong thế gian này cũng sẽ phải tiếp nhận mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời như dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận vậy, vì Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là con đường duy nhất dẫn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc loài người.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Giăng 15:10-11: **Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Thân thể của người tin Chúa được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời và như vậy, tâm linh của người tin Chúa được ví là nơi chí thánh còn thân thể xác thịt của người tin Chúa được ví là nơi thánh của đền thờ.

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì bởi tội lỗi đó mà A-đam bị phán xét và bởi tội lỗi của A-đam mà mọi sự thuộc về tâm linh của loài người đã không thể áp dụng cho thân thể xác thịt của loài người và như vậy, tâm trí xác thịt của loài người không thể hiểu được những sự thuộc về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và như vậy, loài người xác thịt sẽ không thể nào có thể đến gần Đức Chúa Trời được vì thân thể xác thịt của loài người đã bị ô-uế và nếu loài người xác thịt không thể đến gần Đức Chúa Trời thì tâm linh loài người cũng không thể đến gần được Đức Chúa Trời và như vậy, loài người sẽ hư mất đời đời.

Giá cứu chuộc loài người cần phải có hầu cho loài người sẽ nhờ giá cứu chuộc đó mà đến gần Đức Chúa Trời và để có thể đến gần Đức Chúa Trời thì phải có một con đường, không phải do loài người làm ra cũng không phải bởi của tế lễ do loài người dâng lên mà có, nhưng là tiêu chuẩn thánh do Đức Chúa Trời đặt ra.

Lê-vi ký 11:45: **Vì ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô để làm Đức Chúa Trời của các người; các người phải nên thánh, vì ta là thánh.**

Tự loài người không thể làm cho mình được nên thánh để nhờ đó mà đến gần được Đức Chúa Trời, vì thế cho nên trong giá cứu chuộc dành cho loài người, con đường dẫn loài người đến với Đức Chúa Trời cũng nằm trong danh mục phải có trong giá cứu chuộc loài người và chính Đức Chúa Jêsus Christ là con đường.

Giăng 17: 9-19: **Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đưa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.**

Mặc dù cùng ở trong một thân thể, nhưng khi Đức Giê-hô-va đã phán xét thì giữa tâm linh với tâm trí xác thịt của người ta sẽ không thể liên lạc được với nhau và như vậy, dù thân thể xác thịt người ta có thể đọc Lời Chúa trong Kinh-Thánh, nhưng tâm trí đó không thể nhận biết được Lễ thật giấu kín trong văn tự của Luật pháp và như vậy, dù người đó có thuộc văn tự của Kinh-Thánh thì người đó cũng không thể được nên thánh, vì người ấy không nhận được quyền sở hữu Lời của Đức Chúa Trời và vì cơ người ấy không nhận biết Lễ thật thì người ấy sẽ không có được quyền phép để khiến mình được nên thánh.

Để sự cứu chuộc được hoàn thành trọn vẹn cho một người thì việc quan trọng nhất cần phải đạt được đó là sự sống lại của tâm linh và tiếp theo là sự nên thánh cho tâm linh của người ấy, như gốc của cây đã được phục hồi sự sống thì các nhánh của thân cây đó cũng sẽ được phục hồi sự sống vậy.

Phần nhiều người tin Chúa đã bỏ qua giá trị thật của giá cứu chuộc, đó là sự cứu chuộc tâm linh rồi tiếp đến là sự cứu chuộc thân thể xác thịt của người ấy ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, hai bước khác nhau cả về giá trị và nguyên tắc của sự cứu chuộc áp dụng cho tâm linh và cho thân thể xác thịt của người ta.

Khi Đức Chúa Jêsus trút linh hồn trên thập tự giá, phép lạ trước hết và đầu tiên đã xảy ra, đó là bức màn ở giữa nơi thánh và nơi chí thánh của đền thờ bị xé ra từ trên chí dưới, như Kinh-Thánh đã chép rằng:

Ê-phê-sô 2:1-16: **Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. Chúng ta hết thấy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thịnh nộ, cũng như mọi người khác. Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì có lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ. Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo. Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, trong thuở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dựa vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch bị tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời.**

Người dịch đã hiểu sai ý nghĩa của ngôn ngữ tiếng Hy-lạp khi nói về các điều mà Môi-se đã chép xuống trong sách Sáng thế ký khi Đức Giê-hô-va phán xét A-đam mà cho rằng Đức Chúa Jêsus đã (chữ *làm vô hiệu*) thành **trừ bỏ**; (chữ *điều luật*) thành **luật pháp** và (chữ *sắc lệnh*) thành **điều răn**; khiến những kẻ không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, là kẻ không có Thánh-Linh của Đấng Christ soi dẫn, đã lừa dối người ta rằng: *Chúa Jêsus đã dùng chính thân mình để trừ bỏ luật pháp rồi nên bây giờ người ta không cần phải làm theo luật pháp nữa!*

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 15 trên như sau: ¹⁵ **Having abolished^{G2673} in his flesh^{G4561} the enmity^{G2189}, even the law^{G3551} of commandments^{G1785} contained in ordinances^{G1378}; for to make^{G2936} in himself^{G1438} of twain^{G1417} one^{G1520} new^{G2537} man^{G444}, so making^{G4160} peace^{G1515};**

Người tin Chúa phải nhận biết rằng, mọi sự được chép trong sách Sáng thế ký đều chứa đựng những sự mâu nhiệm rất cao mà Môi-se là người được Thần của Đức Giê-hô-va cảm động chép xuống nhưng người không thể hiểu được các lời đã chép đó. Không có một người nào sống trong Giao-ước Cũ có thể giải nghĩa được những sự đã chép trong sách Sáng thế ký, vì chính Đức Chúa Jêsus đã cầu xin với Đức Chúa Cha ban ơn cho những người mà Ngài sẽ giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ để những người đó được làm môn đồ Ngài, hầu cho những người đó sẽ hiểu được ý nghĩa của những sự mâu nhiệm giấu kín trong sách đó mà thôi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cai trị mọi sự trong sự công bình của Ngài, vì thế cho nên để giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Đức Giê-hô-va đã tìm kiếm trong loài người xem có người nào sẽ vì đất mà đứng nơi xút mẻ để cầu thay, hầu cho Ngài không huỷ diệt đất.

Ê-xê-chi-ên 22:30: **Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không huỷ diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai.**

Chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng cánh tay Ngài, là Con một Ngài để đem sự cứu rỗi đến cho loài người và chính Con một Đức Chúa Trời đã đứng vào nơi sứt mẻ giữa loài người với Đức Chúa Trời, giữa tâm

linh với tâm trí xác thịt của loài người, để khiến loài người làm hoà lại với Đức Chúa Trời.

Ê-sai 59:15-18: Lễ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao.

Theo Lễ thật, Đức Chúa Jêsus Christ đã dùng chính thân thể mình làm giá cứu chuộc loài người và trong sự cứu chuộc đó có việc làm mất hiệu lực mưu kế của ma quỷ, khi nó lừa Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và bởi tội lỗi của Ê-va mà A-đam cũng phạm tội theo, nên theo sự phán xét công bình của Đức Giê-hô-va thì giữa tâm linh và tâm trí xác thịt của loài người đã không thể làm hoà lại với nhau nữa.

Rô-ma 5:12-21: Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đầu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. Vả, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thể nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Trước khi Đức Chúa Jêsus chịu thập tự giá, Ngài đã phán về ân điển mà Đức Chúa Trời sẽ ban cho loài người thông qua giá cứu chuộc mà Ngài sẽ hoàn thành, đó là sự đến của Nước Đức Chúa Trời và sự thờ phượng thật, là sự chỉ dành cho tâm linh của loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời.

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Giăng 4:21-24: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.

Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về một con đường cần phải có dành cho những người được Đức Chúa Trời cứu chuộc lại cho Ngài và con đường đó chính là Ngài, Con một của Đức Chúa Trời.

Giăng 14:6: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.

Lời của Đức Chúa Trời là con đường duy nhất dẫn loài người trở lại với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên con đường đó, nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trong việc dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, vì họ đã không nhờ cậy Đức Giê-hô-va để hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời nên họ không có sức để noi theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Như ở phần trước chúng ta đã học về bức tường ngăn cách khiến cho những sự thuộc về tâm linh thì tâm linh của loài người lại bị mất quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, còn tâm trí xác thịt của người ta thì lại không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên không thể sở hữu được và không thể hưởng được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, vì tội lỗi của A-đam đã bán dòng dõi mình cho tội lỗi từ khi còn trong lòng mẹ, nên dù người ta nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời là tốt lành, nhưng người ta không có quyền làm cho trọn luật pháp đó để được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời.

Giá cứu chuộc cho loài người được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời cần phải có, cũng như con đường dành cho loài người được đến gần Đức Chúa Trời cũng cần phải có vậy.

Đức Chúa Jêsus đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cho các môn đồ của Ngài và cho những người đến nghe Ngài giảng, nhưng vì loài người chưa có giá cứu chuộc cho được quyền sở hữu Lời Đức Chúa Trời nên người ta không hiểu được chân giá trị của các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng.

Bức màn che giữa nơi thánh và nơi chí thánh của đền thờ là bóng về bức tường ngăn cách đó cần phải được phá bỏ, hầu cho mọi sự mà Đức Chúa Trời muốn cho loài người nhận được từ trong Lời của Ngài sẽ được ban cho cả tâm linh và tâm trí của loài người, bấy giờ, mọi sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã rao giảng, đã làm mẫu cho việc tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời hầu cho quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ biến đổi từ trong tâm linh đến tâm trí của những người tin Đức Chúa Jêsus Christ mới có thể hoàn thành theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Để sự ngăn trở việc loài người làm hoà với Đức Chúa Trời được tháo gỡ, thì Đức Chúa Jêsus Christ phải chịu chết trên thập tự giá và đó chính là con đường duy nhất khiến cho loài người được cứu chuộc cho Đức Chúa Trời. Cũng một nguyên tắc đó, nếu người tin Chúa không ăn nuốt Lời Đức Chúa Trời vào trong lòng mình, thì người đó sẽ không thể nhận được bất kỳ điều gì thuộc về Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 6:51-57: Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lễ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy.

Tất cả những bài giảng của Đức Chúa Jêsus Christ trước khi Ngài chịu chết trên thập tự giá đều được gọi là chúc thư, hay có thể được gọi là di chúc và là giấy bảo lãnh cho những người nào sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ cùng tin vào các Lời mà Ngài đã phán dạy.

Hê-bơ-rơ 9:1-28: Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Và, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trổ hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, dâng làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng

như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thơ, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thơ chỉ có giá trị sau lúc chết, vì kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhàn ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Vả Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Ai là người được hưởng giá trị của việc bức màn bị xé ra làm hai từ trên chí dưới này?

Thân thể xác thịt của người tin Chúa được gọi là đền tạm của Đức Chúa Trời, tại nơi đền tạm này, người tin Chúa có thể cầu nguyện, có thể ngợi khen, có thể tôn vinh Danh Chúa và công bố luật pháp văn tự của Kinh-Thánh, nhưng thân thể xác thịt của người ta thì không nhận biết Đức Thánh-Linh, bởi thân thể xác thịt đó bởi bụi đất mà ra, nên tự nó không thể nhận biết những sự thuộc về trời.

Tâm linh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi bí ẩn của tâm trí xác thịt mình và tâm linh của loài người là thuộc về trời, bởi nó được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời. Tâm linh của loài người thuộc về trời nên có thể hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cả văn tự và Lễ thật. Thế nhưng tự tâm linh không thể hoàn thành được trách nhiệm của mình, là sự sáng của thế gian và nó cần phải được đặt trên chân đèn để soi sáng mọi người mà thân thể của người ta là chân của đèn và trách nhiệm của tâm linh cũng như với A-đam trước nhất là phải trồng vườn và giữ vườn mà thân thể xác thịt của loài người chính là ruộng của Đức Chúa Trời và là cái vườn mà tâm linh của loài người phải trồng cây của sự sống trong đó.

Khi bức màn treo giữa nơi thánh và nơi chí thánh được xé bỏ, thì đó là ân điển của Đức Chúa Trời đã ban cho những người nào nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời mà tin, vâng giữ và làm theo thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho người đó Thánh-Linh của Đấng Christ và tâm linh của người đó sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật và qua tâm linh mà tâm trí xác thịt của người đó cũng nhận biết Lễ thật nữa và như vậy, cả hai (người thuộc về đất và người thuộc về trời) được làm hoà lại với nhau để hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng lễ thật và khi cả hai hiệp làm một trong quyền phép của Lời Đức Chúa Trời thì cả hai (người bề ngoài và người bề trong) cũng hiệp làm một thành người mới trong Đức Thánh-Linh, như khi xưa, trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì thân thể xác thịt của A-đam đã hiệp một với A-đam và cả hai đều đã được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vậy.

Theo nguyên tắc của Lời Đức Chúa Trời thì hết thảy những người tin Chúa phải là những người đã nhận được giá cứu chuộc trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Kinh-Thánh có chép rằng: **“Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài**

đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” (Rô-ma 8:28-32)

Dân Y-sơ-ra-ên đã không tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ nên bức màn che giữa nơi thánh và nơi chỉ thánh dù đã bị xé ra làm hai, nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên thì bức màn đó vẫn còn ở trong lòng họ, khiến họ không thể thấy được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trên Đức Chúa Jê-sus Christ.

2 Cô-rinh-tô 3:12-18: **Vậy, chúng ta có sự trông cậy đường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cổ; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.**

Cũng như dân Y-sơ-ra-ên, khi chúng ta nhìn vào hệ thống các tổ chức mang danh là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, chúng ta có thể thấy rất nhiều người sinh hoạt trong các tổ chức đó vẫn chưa hề nhận được các bằng chứng thuộc về giá cứu chuộc trọn vẹn của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vì khi nói đến sự cứu chuộc là nói đến sự giải cứu và sự chuộc lại hết thấy những sự mà A-đam đã bị mất bởi tội lỗi của người (ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen).

Giá cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ là trọn vẹn, vì Ngài đã trả đủ giá để chuộc lại mọi sự mà A-đam đã bị mất bởi tội lỗi mình, hầu cho những người tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình sẽ nhận được đầy đủ mọi sự mà A-đam trước nhất đã làm mất và nhờ nhận được đầy đủ mọi sự đó mà những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ làm được công việc mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm và họ có thể làm việc lớn hơn, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán: **“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha”** (Giăng 14:12)

Bức màn che giữa nơi thánh và nơi chỉ thánh đã được xé ra làm hai bởi sự chết của Đức Chúa Jê-sus Christ trên thập tự giá, nhờ đó mà hết thấy những người tin Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ được rất dạn dĩ mà đến gần Đức Chúa Trời và họ sẽ được nhận lãnh những sự mầu nhiệm được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh, là những sự mà trong Giao-ước Cựu ước chưa hề có như vậy.

Ê-phê-sô 3:1-12: **Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thể nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jê-sus Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ.**